

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BAN TỔ CHỨC -
CÁN BỘ CHÍNH PHỦ-BỘ
TÀI CHÍNH
Số: 04/LB-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 1997

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức lương và trợ cấp

đối với công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp, người nghỉ hưu;
nghỉ mất sức; cán bộ xã, phường và một số đối tượng hưởng chính sách xã hội năm
1997

*Thực hiện Nghị định số 06/CP ngày 21 tháng 01 năm 1997 của Chính phủ về việc giải quyết
tiền lương và trợ cấp năm 1997 đối với công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp, người
nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động; lực lượng vũ trang; cán bộ xã, phường và một số đối tượng
hưởng chính sách xã hội, Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ban Tổ chức - Cán bộ
Chính phủ - Tài chính và Ban tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện như sau:*

A. ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG VÀ TRỢ CẤP

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Cán bộ, công chức khu vực hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, bao gồm
những người được tuyển dụng, hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ
ngân sách Nhà nước đang làm việc, đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng
trong và ngoài nước, cụ thể:

Cán bộ, công chức hành chính, sự nghiệp đang làm việc trong các cơ quan quản lý
Nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện, các tổ chức sự nghiệp của Nhà nước;

Cán bộ, công nhân viên trong các cơ quan Đảng, đoàn thể từ Trung ương đến cấp
huyện;

Cán bộ, công chức được điều động đang làm việc ở các xã, phường, thị trấn;

Cán bộ, công chức trong biên chế Nhà nước được biệt phái hoặc điều động làm việc ở các Hội, các dự án và tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam mà tiền lương do ngân sách Nhà nước chi trả;

2. Những người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp công nhân cao su, trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ tử tuất.

3- Thân nhân có hai liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên; bệnh binh mất sức lao động từ 61% trở lên; người phục vụ thương binh và bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên.

4. Cán bộ xã, phường, thị trấn đang công tác hoặc đã nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ;

5. Cán bộ y tế xã, phường, thị trấn hưởng lương theo Quyết định số 58/TTg ngày 3/2/1994 và Quyết định số 131/TTg ngày 4/3/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

II. CÁCH TÍNH LẠI MỨC LƯƠNG VÀ TRỢ CẤP

Các đối tượng nêu tại mục I nói trên được tính lại mức lương, phụ cấp và trợ cấp cụ thể như sau:

1- Đối với cán bộ, công chức khu vực hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể.

Căn cứ vào hệ số mức lương, mức phụ cấp lương hiện hưởng quy định tại Nghị định số 35 NQ/UBTVQHK9 ngày 17/5/1993 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 69/QĐ-TW ngày 17/5/1993 của Ban Bí thư, Nghị định số 25/CP và số 26/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ và mức lương tối thiểu được điều chỉnh lại theo quy định tại Điều 1, Nghị định số 06/CP ngày 21/01/1997 của Chính phủ để tính lại mức lương, mức phụ cấp.

a) Công thức tính lại mức lương:

Mức lương thực hiện = Mức lương tối thiểu (144.000 x mức lương từ 1/1/1997 đồng/tháng) hiện hưởng

b) Công thức tính lại mức phụ cấp:

Đối với các khoản phụ cấp tính trên tiền lương tối thiểu:

Mức phụ cấp Mức lương tối Hệ số phụ cấp

thực hiện = thiểu (144.000 x được hưởng

từ 1/1/1997 đồng/tháng) theo quy định

Đối với các khoản phụ cấp tính trên tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ dân cử, bầu cử:

Mức phụ cấp Mức lương Tỷ lệ phụ cấp

thực hiện = thực hiện x được hưởng theo

từ 1/1/1997 từ 1/1/1997 quy định

Riêng khoản phụ cấp của các chức danh bầu cử chuyên trách Hội Cựu chiến binh Việt Nam được tính trên mức lương chức vụ tương đương của đoàn thể chính trị.

c) Công thức tính lại mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu:

Mức tiền của hệ số chênh Mức lương tối Hệ số chênh

lệch bảo lưu (nếu có) = thiểu (144.000 x lệch bảo lưu

thực hiện từ 1/1/1997 đồng/tháng) hiện hưởng

d) Đối với các khoản phụ cấp quy định bằng mức tiền tuyệt đối thì giữ nguyên theo quy định hiện hành.

2- Đối với các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội

a) Những người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp, trợ cấp công nhân cao su và tiền tuất hàng tháng từ 31 tháng 12 năm 1996 trở về trước được tính lại mức lương hưu hoặc mức trợ cấp theo công thức sau:

Mức lương hưu Mức lương hưu

hoặc trợ cấp = hoặc trợ cấp x 1,2

thực hiện từ 1/1/1997 tháng 12/1996

b) Những người bắt đầu từ 1/1/1997 trở đi mới hưởng lương hưu, trợ cấp hưu một lần, trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tử tuất thì được tính theo mức tiền lương tối thiểu 144.000 đ/tháng.

Khi tính mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội cần chú ý các trường hợp sau:

Đối với người nghỉ hưu có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo các mức lương của hệ thống thang bảng lương Nhà nước quy định thì khi tính mức bình quân tiền lương đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu hàng tháng hoặc trợ cấp 1 lần, thì được tính theo mức lương tối thiểu 144.000 đ/tháng;

Ví dụ: Một cán bộ nghỉ hưu tháng 2/1997, có diễn biến tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu là:

Từ tháng 2/1992 đến tháng 3/1993 là 425 đồng;

Từ tháng 4/1993 đến tháng 1/1995 chuyển đổi hệ số tiền lương là 3,35;

Từ tháng 2/1995 đến tháng 1/1997 hưởng lương theo hệ số 3,63.

Cách tính mức bình quân tiền lương đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu như sau:

Từ tháng 2/1992 đến tháng 3/1993: mức tiền lương 425 đồng chuyển đổi theo hệ số bằng $3,35 \times 144.000 \text{ đồng} \times 14 \text{ tháng} = 6.753.600 \text{ đồng}$;

Từ tháng 4/1993 đến tháng 1/1995: mức tiền lương hệ số 3,35 $\times 144.000 \text{ đồng} \times 22 \text{ tháng} = 10.612.800 \text{ đồng}$;

Từ tháng 2/1995 đến tháng 1/1997: mức tiền lương hệ số 3,36 $\times 144.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ tháng} = 12.545.280 \text{ đồng}$.

Tổng cộng mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng:

$6.753.600 \text{ đ} + 10.612.800 \text{ đ} + 12.545.280 \text{ đ} = 29.911.680 \text{ đồng}$.

Mức bình quân tiền lương đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu là: $29.911.680 : 60 \text{ tháng} = 498.528 \text{ đồng}$.

Đối với người bị chết (kể cả chết do tai nạn lao động) từ 31/12/1996 trở về trước thì tiền mai táng và tiền tuất 1 lần (nếu có) giải quyết theo mức trợ cấp năm 1996.

Đối với người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp đã điều trị và ra viện từ 31/12/1996 trở về trước nếu hưởng trợ cấp một lần thì giải quyết theo mức trợ cấp năm 1996.

Đối với người nghỉ việc đã có quyết định của cơ quan Bảo hiểm xã hội cho hưởng trợ cấp 1 lần từ 31/12/1996 trở về trước thì giải quyết theo mức trợ cấp năm 1996.

Những người nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản từ 31/12/1996 trở về trước, nếu còn thời hạn nghỉ ốm, nghỉ đẻ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội thì thời gian nghỉ từ 1/1/1997 trở đi mức trợ cấp được tính theo mức tiền lương tối thiểu 144.000 đồng/tháng.

c) Đối với người hưởng lương hưu sống cô đơn không còn thân nhân trực tiếp chăm sóc, không có nguồn thu nhập nào khác đã thực hiện điều chỉnh bằng 180.000 đ/tháng theo quy định tại Quyết định số 812/TTg ngày 12/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ thì từ 1/1/1997 được điều chỉnh bằng 216.000 đồng/tháng.

d) Đối với những người nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động là quân nhân chuyển ngành, đã có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội và công an Nhân dân được hưởng thêm trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 812/TTg thì mức trợ cấp thêm hàng tháng từ ngày 1/1/1997 được tính trên mức lương tối thiểu 144.000 đồng/tháng.

e) Khoản phụ cấp khu vực (nếu có) của người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cũng được tính lại như quy định tại tiết b, điểm 1, nêu trên.

3- Đối với các đối tượng quy định tại điểm 3, mục I nêu trên mức trợ cấp hàng tháng điều chỉnh như sau:

Thân nhân có hai liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng: nâng mức trợ cấp từ 144.000 đồng/tháng lên 200.000 đồng/tháng;

Bệnh binh mất sức lao động từ 61% trở lên hưởng trợ cấp hàng tháng theo khoản 1, Điều 46, Nghị định số 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ mức trợ cấp được điều chỉnh theo bảng dưới đây:

Mức độ mất sức lao động	Mức trợ cấp hàng tháng
- Từ 61% đến 70% sức lao động	65% mức lương quy định = 163.800 đồng
- Từ 71% đến 80% sức lao động	75% mức lương quy định = 189.000 đồng